BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1217/QĐ-BVHTTDL	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030"

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030";

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ban hành Định hướng danh mục sản phẩm chủ lực của ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030" (sau đây gọi là Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng *(để báo cáo)*;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, KHCNMT (4), VH.160.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030"

(Ban hành theo Quyết định số 1217 /QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Kế hoạch này được xây dựng căn cứ vào một số văn bản chính như sau:

- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017;

- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

- Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030";

- Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025";

- Quyết định số 4610/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ban hành Định hướng danh mục sản phẩm chủ lực của ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2017-2020;

- Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025: "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0";

- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016–2020 và Thông tư 23/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016–2020;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xác định công nghệ cốt lõi là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 của nước ngoài để thực hiện chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam (gọi tắt là chuyển giao công nghệ) nhằm ứng dụng có hiệu quả, từng bước

làm chủ công nghệ; Ưu tiên chuyển giao công nghệ để xây dựng sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh của ngành văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định của Pháp luật hiện hành về chuyển giao công nghệ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Nghiên cứu, lựa chọn một số công nghệ cốt lõi nhằm ứng dụng, từng bước làm chủ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ để xây dựng và phát triển các công nghệ tạo ra sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh và hội nhập quốc tế đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt tại Quyết định số 4610/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2017 (Định hướng danh mục sản phẩm chủ lực của ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2017-2020) trong lĩnh vực du lịch, thể dục thể thao, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, di sản văn hóa, thư viện.

- Định hướng đến năm 2030: Phát huy kết quả đã đạt được, tăng cường hợp tác nghiên cứu, thúc đẩy chuyển giao công nghệ để có thể làm chủ một số công nghệ cốt lõi để phát triển các sản phẩm nâng cao năng lực cạnh tranh; rút ngắn khoảng cách về trình độ, năng lực công nghệ với các nước tiên tiến để tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất dịch vụ.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ (quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ) lựa chọn công nghệ phù hợp để từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện ứng dụng chuyển giao, từng bước làm chủ một số công nghệ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

b) Xây dựng kế hoạch ứng dụng, chuyển giao công nghệ hàng năm đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để xây dựng sản phẩm chủ lực của ngành theo Quyết định số 4610/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (ban hành Định hướng danh mục sản phẩm chủ lực của ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2017-2020), bao gồm:

+ Lĩnh vực Du lịch với các sản phẩm phục vụ du lịch thông minh: Du lịch thực tế ảo; Hệ thống quản lý điểm đến hỗ trợ hoạt động lữ hành, lưu trú; Thẻ du lịch đa năng; Phần mềm thuyết minh du lịch tự động.

+ Lĩnh vực thể dục thể thao: Quy trình kiểm tra, chăm sóc sức khỏe, giám định khoa học và điều trị chấn thương cho vận động viên; Quy trình tuyển chọn đào tạo vận động viên thể thao; Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu TDTT phục vụ nghiên cứu khoa học, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao.

+ Lĩnh vực điện ảnh gồm các công nghệ sản xuất, trình chiếu tác phẩm điện ảnh theo công nghệ số.

+ Lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật gồm công nghệ âm thanh, ánh sáng hiện đại; Truyền dạy nghệ thuật truyền thống và đương đại bằng công nghệ số.

+ Lĩnh vực di sản văn hóa gồm: Quy trình xử lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Hệ thống trưng bày và thuyết minh tương tác trong bảo tàng; Quy trình xử lý, bảo quản hiện vật trong bảo tàng; Cơ sở dữ liệu ngành di sản văn hóa.

+ Lĩnh vực thư viện với các công nghệ ứng dụng thư viện số.

c) Từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 khuyến khích các đơn vị tiếp tục chủ động thực hiện xây dựng các sản phẩm chủ lực của ngành và nghiên cứu, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ cốt lõi (dưới dạng dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học...) có thể ứng dụng vào ngành dưới các hình thức nghị định thư, hợp tác song phương, hợp tác hình thức đầu tư...

d) Đào tạo, bồi dưỡng, hợp tác trong nước và quốc tế nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ của cơ quan hành chính quản lý nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch. Đảm bảo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nguồn nhân lực của ngành cơ bản đáp ứng được việc ứng dụng, làm chủ được một số công nghệ đã được chuyển giao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai hoạt động chuyển giao công nghệ từ nguồn ngân sách nhà nước thông qua các chương trình, đề án, dự án và nguồn xã hội hóa hợp pháp khác phù hợp với nội dung, lĩnh vực được chuyển giao công nghệ;

2. Đối với nguồn ngân sách nhà nước: Cần chú trọng, tập trung kinh phí thực hiện chuyển giao công nghệ nhằm tạo sản phẩm chủ lực của ngành từ các quỹ, nguồn kinh phí chương trình khoa học công nghệ quốc gia như: Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025: "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0" (Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27/09/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ); "Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025" (Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016 – 2020 (Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), thực hiện hướng dẫn theo Thông tư 23/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường là cơ quan chủ trì, đầu mối hướng dẫn, phổ biến, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển giao, thúc đẩy làm chủ và phát triển công nghệ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được Bộ trưởng giao để xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện theo từng năm, đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, từng bước ứng dụng, chuyển giao công nghệ cốt lõi, phù hợp với đơn vị mình; gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ trưởng;

- Huy động các nguồn lực hợp pháp ở trong và ngoài nước để tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra;

- Chú ý đào tạo, nâng cao năng lực về ứng dụng, làm chủ và phát triển một số công nghệ cốt lõi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

- Hàng năm, nghiên cứu, cập nhật bổ sung các công nghệ mới (nếu có) cần chuyển giao để nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành, lĩnh vực;

- Định kỳ báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) **trước ngày 05/12** để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

3. Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ chung theo quy định tại Khoản 2, Mục V của Kế hoạch này, các đơn vị sau phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

a) Tổng cục Du lịch chủ trì tổng hợp hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ lĩnh vực du lịch;

b) Tổng cục Thể dục thể thao chủ trì tổng hợp hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ lĩnh vực thể dục thể thao;

c) Cục Điện ảnh ngoài các nhiệm vụ chung (ở Mục 5, b), chủ trì tổng hợp hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ lĩnh vực điện ảnh;

d) Cục Nghệ thuật biểu diễn chủ trì tổng hợp hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật;

đ) Cục Di sản văn hóa chủ trì tổng hợp hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ lĩnh vực di sản văn hóa;

e) Vụ Thư viện chủ trì tổng hợp hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ lĩnh vực thư viện;

g) Cục Bản quyền tác giả chủ trì tổng hợp hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ các ngành công nghiệp văn hóa (các ngành theo Quyết định 1755/QĐ-TTg ngày 08/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ);

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

- Căn cứ kế hoạch này để xây dựng kế hoạch ứng dụng, chuyển giao công nghệ ngành/lĩnh vực ở địa phương, báo cáo UBND tỉnh/thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Định kỳ hàng năm, báo cáo UBND tỉnh/thành phố kết quả thực hiện và gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày **10/12** để tổng hợp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy